

COVID-19

VÀ NHỮNG THÁCH THỨC CHO DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

■ Minh Hải

Chẳng cần nói nhiều đến tác động của COVID-19 đối với đời sống kinh tế - xã hội ở các quốc gia và trên toàn thế giới. Gần như nó đã tác động đến mọi ngõ ngách đời sống con người, tàn phá nền kinh tế thế giới một cách khủng khiếp.

Và không chỉ kinh tế, những vấn đề xã hội lại càng trở nên phức tạp hơn khi những đợt sóng dịch bệnh tràn qua. Hàng chục triệu người đã bỏ mạng. Hàng trăm triệu người mất việc và lâm vào hoàn cảnh đói nghèo. Chỉ cần một từ khoá "tác động của COVID-19" lên google thì hàng trăm ngàn bài viết sẽ hiển thị để thể hiện các góc nhìn về vấn đề này. Chính Cựu Ngoại trưởng Mỹ Kissinger, khi bình luận về ảnh hưởng của COVID-19 đến tình hình thế giới đã phải thốt lên rằng: "Đại dịch COVID-19 sẽ làm thay đổi trật tự thế giới"⁽¹⁾. Thế nên, bài viết này sẽ không đi sâu vào việc phân tích các số liệu về kinh tế - xã hội của cả thế giới hay Việt Nam liên quan đến tác động của COVID-19 mà thay vào đó, muốn đi tìm các thách thức đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ của tỉnh Nghệ An và con đường để vượt qua các thách thức đó để phát triển.



Nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ đang gặp nhiều thách thức trước tác động của COVID-19

Nhận diện các thuận lợi và thách thức của doanh nghiệp vừa và nhỏ

Theo những thống kê từ các cơ quan quản lý thì Nghệ An hiện nay có khoảng 15.000 doanh nghiệp vừa và nhỏ đăng ký giấy phép kinh doanh, nhưng chỉ có khoảng 1/3, tức khoảng 5.000 doanh nghiệp hoạt động ổn định⁽²⁾. Điều đó phần nào thể hiện được bức tranh doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Nghệ An thay đổi nhanh chóng và phức tạp. Trong bối cảnh dịch bệnh do COVID-19 gây nên trong hơn hai năm qua, các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Nghệ An cũng chịu ảnh hưởng mạnh mẽ. Nhiều doanh nghiệp không đủ nguồn lực để trụ lại trước sức tấn công của dịch bệnh nên phải giải thể. Nhưng cũng có nhiều doanh nghiệp đã thành công trong việc chuyển đổi, biến những thách thức, khó khăn thành động lực để phát triển. Vậy nên, để hiểu rõ hơn về quá trình thay đổi đó, cần phải nhận diện được những thuận lợi và thách thức mà các doanh nghiệp vừa và nhỏ phải đối diện trong bối cảnh dịch bệnh tràn lan.

Dịch bệnh là rào cản đối với sự hoạt động của các doanh nghiệp. Điều đó thể hiện ở chỗ dịch bệnh hạn chế sự tiếp xúc trực tiếp giữa con người với nhau. Vậy nên nhiều hoạt động của các doanh nghiệp bị ảnh hưởng. Đầu tiên là sự tiếp xúc giữa những người quản lý và nhân viên của mình cũng bị hạn chế. Một doanh nghiệp phát triển bình thường khi mà tần suất sự tương tác giữa quản lý và nhân viên luôn ở mức độ cao. Do thị trường luôn biến động, các hoạt động kinh doanh luôn phức tạp và hàng ngày luôn có những vấn đề xảy ra cần phải giải quyết nên sự tiếp xúc trực tiếp giữa cán bộ quản lý và nhân viên là điều cần thiết. Nhưng dịch bệnh làm cho sự tiếp xúc này buộc phải cắt giảm để đảm bảo an toàn. Tiếp đó là sự tiếp xúc giữa doanh nghiệp với đối tác cũng bị hạn chế. Việc các doanh nghiệp gặp gỡ đối tác để trao đổi, thỏa thuận công việc làm ăn kinh doanh và ký kết hợp đồng thường được trực tiếp và là phần quan trọng trong các hoạt động của doanh nghiệp. Hợp đồng là các thỏa thuận kinh tế mang tính sống còn của các doanh nghiệp. Nên tiếp xúc với đối tác trở nên vô cùng quan trọng. Các hợp đồng càng lớn thì càng cần gặp gỡ cao cấp và trao đổi nhiều hơn. Nhưng dịch bệnh khiến cho việc doanh nghiệp gặp gỡ đối tác cũng phải thay đổi. Và quan

trọng nữa là việc doanh nghiệp tiếp xúc với khách hàng, với thị trường cũng bị hạn chế. Không tiếp xúc được với khách hàng khiến cho doanh nghiệp cũng khó tiếp cận thị trường, không nắm bắt được thị trường để xây dựng kế hoạch phát triển. Bên cạnh đó, dịch bệnh cũng khiến các doanh nghiệp khó tiếp xúc với các cơ quan quản lý nhà nước để giải quyết các vấn đề khi có sự cố xảy ra. Bởi ngoài việc khó tiếp xúc do dịch bệnh thì còn liên quan đến việc các cơ quan nhà nước phải tập trung toàn lực vào để chung tay đẩy lùi dịch bệnh. Nói chung, dịch bệnh làm cho sự di động xã hội bị hạn chế, sự tiếp xúc trực tiếp trong doanh nghiệp lẫn doanh nghiệp với đối tác, với khách hàng hay với cơ quan quản lý nhà nước đều bị hạn chế. Đó là một thách thức lớn cho sự tồn vong của các doanh nghiệp. Nhưng để nhận thức được những khó khăn đó thì cần hiểu rõ về những khó khăn và thuận lợi của các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Khó khăn đầu tiên phải đề cập đến là nguồn vốn đầu tư. Doanh nghiệp vừa và nhỏ thường có nguồn vốn đầu tư hạn chế. Và họ cũng gặp những khó khăn nhất định trong việc tiếp cận vay vốn ngân hàng hay tín dụng. Bản thân các doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng khó cạnh tranh với các đối thủ có tiềm lực lớn hơn, nhất là các công ty, tập đoàn lớn mạnh vì họ yếu thế về nguồn vốn. Vậy nên, khi dịch bệnh hoành hành thì việc tiếp cận thị trường trở nên khó khăn hơn trong khi nguồn vốn dự trữ cũng không đủ giúp cho doanh nghiệp vừa và nhỏ trở mình. Kết quả là rất nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ phải giải thể chủ yếu liên quan đến việc không huy động, duy trì được nguồn vốn đầu tư.

Khó khăn thứ hai là nguồn lực vật chất. So với các doanh nghiệp lớn thì các doanh nghiệp vừa và nhỏ không có các



Một doanh nghiệp may ở Khu công nghiệp Bắc Vinh ngừng hoạt động do gặp khó khăn từ dịch bệnh

Cơ sở vật chất đồ sộ hay đầy đủ để sản xuất kinh doanh. Và từ thiếu cơ sở vật chất thì dẫn đến nhiều khó khăn khác nữa. Dịch bệnh càng làm họ khó tiếp cận đến các nguồn vốn vật chất hơn. Từ nhà xưởng, trang bị đến hệ thống vận chuyển hay việc hiện đại hóa cơ sở hạ tầng phục vụ kinh doanh đều gặp khó. Cùng với việc nguồn vốn tài chính hạn chế thì vốn vật chất cũng không mở rộng được, thậm chí còn phải thu hẹp dần khiến cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ lại thêm khó khăn.

Khó khăn thứ ba là nguồn nhân lực. Với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, nhân lực không cần phải quá nhiều về số lượng nhưng lại yêu cầu chất lượng phải cao. Nói vậy không có nghĩa các doanh nghiệp lớn không cần lực lượng lao động chất lượng cao, mà trái lại rất cần là khác. Nhưng ở các doanh nghiệp lớn thì nhu cầu lao động đa dạng hơn vì họ có nhiều bộ phận khác nhau. Còn với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hầu hết sử dụng ít lao động nhưng yêu cầu chất lượng cao bởi họ tập trung vào các hoạt động tinh, còn các hoạt động thô như sản xuất thường sẽ thuê lại các doanh nghiệp khác hoặc thuê nhân công theo thời vụ. Vậy nên khi dịch bệnh lan rộng và khó phát triển thì sẽ khó đáp ứng được nhu cầu của người lao động. Với những lao động có trình độ cao, việc chấp nhận giảm lương quá nhiều là điều khó hơn so với việc thay đổi chỗ làm.

Một khó khăn nữa là mạng lưới xã hội, trong đó

đặc biệt là quan hệ xã hội của các doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng hạn chế hơn so với các doanh nghiệp lớn. Trong bối cảnh Việt Nam hiện nay, quan hệ xã hội giữ vai trò quan trọng trong việc sản xuất, kinh doanh và là nhân tố quan trọng trong quá trình phát triển của các doanh nghiệp. Quan hệ xã hội và mạng lưới xã hội vừa có vai trò để tiếp cận các nguồn lực phát triển, nhất là nguồn vốn đầu tư từ nhà nước cũng như các ngân hàng khác, vừa có vai trò giảm thiểu rủi ro khi có dịch bệnh hay có chiến tranh. Xét trên phương diện này thì doanh nghiệp vừa và nhỏ gặp nhiều khó khăn hơn khi dịch bệnh ngày càng lan rộng.

Và sau nữa, là khó khăn trong việc tiếp cận thị trường, tiếp cận khách hàng. Thị trường của các doanh nghiệp vừa và nhỏ không rộng lớn nên việc tiếp cận được thị trường trong bối cảnh dịch bệnh sẽ khó khăn hơn nhiều. Mỗi một doanh nghiệp vừa và nhỏ đều hướng đến những thị phần khác nhau, chủ yếu dựa vào đặc trưng của sản phẩm mà mình tạo ra. Khách hàng của các doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng vậy, luôn mang

những đặc trưng riêng nên khi hạn chế tiếp xúc thì việc tiếp cận thị trường, tiếp cận khách hàng đều trở nên khó khăn hơn.

Tuy nhiên, bên cạnh những khó khăn, hạn chế nói trên, doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng có những thuận lợi riêng. Và những thuận lợi đó là nhân tố quyết định cho việc họ có đủ năng lực vượt qua những khó khăn, thách thức do dịch bệnh đưa lại hay không?

Trước hết là tính linh động. Vì các doanh nghiệp vừa và nhỏ vốn dĩ tinh gọn, nguồn vốn ít, nguồn nhân lực không nhiều và không rải rác ra nhiều lĩnh vực nên nó có tính linh động rất cao. Tính linh động giúp cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ dễ dàng thích ứng với sự biến động của thị trường và sự thay đổi của bối cảnh kinh tế - xã hội của địa phương, của đất nước hay tình hình chung của thế giới. Một doanh nghiệp lớn, một tập đoàn muốn thay đổi thì cần rất nhiều thời gian và trải qua nhiều bước thực hiện. Còn với doanh nghiệp vừa và nhỏ, họ quyết định thay đổi một cách nhanh chóng dựa vào tính linh động của mình. Và trong bối cảnh dịch bệnh như hiện nay, tính linh động là nhân tố quan trọng, là điều kiện thuận lợi mà các doanh nghiệp vừa và nhỏ dùng để ứng phó với tình hình.

Lợi thế thứ hai là mô hình quản lý tinh gọn nên chuyển đổi nhanh chóng và cũng dễ dàng tiếp cận các công nghệ, quy trình sản xuất kinh doanh mới. Khác với các doanh nghiệp lớn với nhiều phòng ban hay cả hội đồng quản trị và bộ máy quản lý phức tạp thì các doanh nghiệp vừa và nhỏ gần như không liên quan đến quá nhiều người trong việc sở hữu vốn đầu tư nên bộ máy quản lý rất tinh gọn. Nó cho phép các doanh nghiệp vừa và nhỏ khi cần chuyển đổi thì đơn giản và nhanh chóng hơn. Chỉ cần họ tìm được cơ sở phù hợp để thay đổi thì quyết định được đưa ra hay quá trình chuyển đổi cũng được thực hiện một cách nhanh chóng. Cùng với sự nhanh nhẹn trong việc chuyển đổi thì việc tiếp cận khoa học - công nghệ cũng nhanh chóng hơn từ việc số hóa các sổ sách giấy tờ đến việc mở rộng mạng lưới xã hội qua công nghệ thông tin được các doanh nghiệp vừa và nhỏ thực hiện dễ dàng hơn.

Lợi thế thứ ba là quá trình tái cấu trúc đơn giản hơn và nhanh chóng hơn. Tái cấu trúc doanh nghiệp

được hiểu đơn giản là quá trình tổ chức và sắp xếp lại doanh nghiệp dựa trên nền tảng là cấu trúc cũ. Và tái cấu trúc doanh nghiệp nhằm khắc phục những yếu kém nội tại của doanh nghiệp cũng như sự không phù hợp với sự thay đổi của thị trường lẫn môi trường kinh doanh. Tái cấu trúc doanh nghiệp cũng là quá trình định hướng lại và tìm những bước đi phù hợp để doanh nghiệp hoạt động hiệu quả hơn. Tái cấu trúc doanh nghiệp toàn diện là quá trình đổi mới doanh nghiệp được thực hiện trên mọi khía cạnh từ cơ cấu tổ chức, nguồn nhân lực, cơ chế quản lý, vận hành... Tái cấu trúc doanh nghiệp bộ phận là quá trình đổi mới một phần của doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Tùy vào điều kiện cụ thể mà doanh nghiệp có thể lựa chọn tái cấu trúc toàn diện hoặc chỉ tái cấu trúc bộ phận. Các doanh nghiệp cần luôn được tái cấu trúc để hoạt động hiệu quả hơn và phù hợp hơn với sự biến động của thị trường hay sự thay đổi của bối cảnh chính trị và kinh tế - xã hội. Nhưng quá trình tái cấu trúc ở các doanh nghiệp vừa và nhỏ đương nhiên nhanh chóng và đơn giản hơn các tập đoàn, các doanh nghiệp lớn.

Thay đổi để vượt qua khủng hoảng

Tác động của dịch bệnh do COVID-19 gây ra đã đặt các doanh nghiệp vừa và nhỏ vào con đường nhất thiết phải thay đổi để tồn tại và sau đó nghĩ đến chuyện phát triển. Mà sự thay đổi trước tiên là thay đổi về nhận thức, về tâm thế và cả vị thế của ngành nghề trong hoàn cảnh dịch bệnh đang lan rộng và còn lâu dài chứ không chỉ ngày một ngày hai. Trong lúc không chỉ một quốc gia hay một địa phương mà phần lớn nhân loại đều tập trung vào việc chống dịch, bảo vệ tính mạng con người là nhiệm vụ quan trọng bậc nhất thì các doanh nghiệp cũng phải thay đổi tư duy làm kinh tế của mình. Tư duy kinh tế của



Việc quản lý dữ liệu bằng phần mềm hay trao đổi công việc online ngày càng trở nên phổ biến

doanh nghiệp phải thay đổi theo hướng phát triển bền vững, phát triển hài hòa và phát triển cho một chiến lược lâu dài. Lúc này, chủ các doanh nghiệp cũng phải suy nghĩ đến những chiến lược phát triển và ứng phó với tình hình dịch bệnh trong những chặng đường dài chứ không chỉ là những biện pháp đối phó ngắn hạn nữa. Bởi dịch bệnh có lẽ còn cần một khoảng thời gian để lắng xuống, và các nền kinh tế cũng cần một thời gian để hồi phục. Cho nên sẽ cần một khoảng thời gian dài trong năm đến mười năm may ra mới hết được những tác động của dịch bệnh do COVID-19 gây nên. Bên cạnh đó, dịch bệnh cũng bắt buộc các doanh nghiệp phải làm kinh tế theo hướng nhân văn, nghĩa là vừa phát triển kinh tế, vừa phải thực hiện các trách nhiệm xã hội, góp phần cho các quỹ phúc lợi xã hội để cùng chia sẻ và khắc phục hậu quả do dịch bệnh gây ra. Như vậy, tư duy kinh tế của doanh nghiệp vừa và nhỏ trong bối cảnh hiện nay là phát triển bền vững, lâu dài và nhân văn. Và vị thế của doanh nghiệp cũng có sự thay đổi khi mà mục tiêu phát triển kinh tế phải nhường cho mục tiêu phòng chống dịch bệnh lên trước. Tâm thế của doanh nhân cũng phải vừa khắc phục khó khăn để đưa doanh nghiệp đi lên, vừa phải chia sẻ trách nhiệm xã hội với cộng đồng trong phòng chống dịch bệnh.

Ảnh hưởng của dịch bệnh do COVID-19 gây nên với các doanh nghiệp cũng không giống nhau. Tùy

theo lĩnh vực hoạt động và đặc trưng sản phẩm mà mức độ ảnh hưởng cũng khác nhau. Nhìn chung, hầu hết các lĩnh vực đều bị ảnh hưởng. Nhưng doanh nghiệp trong lĩnh vực cần phải tiếp xúc trực tiếp với khách hàng thì bị tác động nặng nề hơn do có lúc phải ngưng trệ, ngừng hoạt động. Còn các doanh nghiệp mà yêu cầu tiếp xúc trực tiếp với khách hàng ít hơn thì bị ảnh hưởng nhẹ hơn. Cũng có một số lĩnh vực lại mở ra nhiều cơ hội làm ăn hơn như công nghệ thông tin, chuyển đổi kỹ thuật số hay các nhà cung cấp mạng xã hội cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân. Tuy nhiên, để tồn tại qua dịch bệnh và phát triển, thì các doanh nghiệp đều phải chuyển đổi để thích ứng với hoàn cảnh mới.

Trong bối cảnh dịch bệnh như hiện nay, các doanh nghiệp vừa và nhỏ phải tái cấu trúc để phát triển sao cho phù hợp và hiệu quả. Quá trình tái cấu trúc của các doanh nghiệp không theo một con đường nhất định mà tùy theo đặc trưng của doanh nghiệp bao gồm nguồn vốn, lĩnh vực hoạt động, đặc điểm sản phẩm, mạng lưới xã hội và mức độ vận dụng

khoa học - công nghệ. Trước hết là ưu tiên sự tinh gọn, linh động, vốn là thế mạnh của các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Nhưng hiện nay lại càng phải thắt chặt hơn, tinh gọn hơn để cắt giảm được các chi phí trong bối cảnh còn nhiều khó khăn. Thứ hai là phải lựa chọn các mục tiêu và hoạt động ưu tiên để tập trung phát triển chứ không thể dàn trải nhiều lĩnh vực. Và hướng đến các lĩnh vực cần thiết cho cuộc sống trong bối cảnh dịch bệnh. Thứ ba là tái cấu trúc theo hướng ưu tiên các lĩnh vực, các mục tiêu và các hoạt động không cần đến tiếp xúc trực tiếp, nhất là tiếp xúc đông người. Người ta không thể đi sâu vào các kế hoạch tổ chức sự kiện đông người trong bối cảnh dịch bệnh, cũng không thể đi theo hướng tổ chức hội chợ để giới thiệu sản phẩm khi mà tính mạng của con người không được an toàn. Vậy nên hướng đi phù hợp là ưu tiên các sản phẩm không cần sự tiếp xúc trực tiếp quá nhiều.

Và một vấn đề quan trọng là các doanh nghiệp cần phải mở rộng việc ứng dụng khoa học - công nghệ để chuyển đổi số các hoạt động của mình nhằm thích ứng với hoàn cảnh mới. Số hóa dữ liệu để quản lý, xây dựng các phần mềm để quản lý hoạt động cũng như trao đổi đảm bảo sự tương tác giữa các bộ phận trong doanh nghiệp. Phát triển các phần mềm quản lý và xây dựng văn hóa làm việc online trong các doanh nghiệp. Trong thời gian đầu, nhiều người không tin vào họp online, làm việc online, học online hay bán hàng online... Họ cho rằng sẽ không có hiệu quả và dễ bị lừa đảo. Tuy nhiên, sau hơn 2 năm, mọi thứ đã thay đổi. Bây giờ, hầu hết các doanh nghiệp khi ứng phó với dịch bệnh thì xem việc quản lý dữ liệu bằng phần mềm hay trao đổi công việc online càng trở nên phổ biến. Ngay cả các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch khi nói về việc chuyển đổi hoạt động theo hướng số hóa, online hóa cũng cảm thấy “điên rồ” vì chẳng ai đi du lịch ảo cả.

Chú thích:

(1) Xem <https://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-quoc-te/tac-dong-cua-dai-dich-covid19-den-nen-kinh-te-the-gioi-nhu-the-nao-327414.html>.

(2) Xem <https://baonghean.vn/du-no-doanh-nghiep-vua-va-nho-o-nghe-an-chi-chiem-hon-11-160000.html>.

Nhưng một số doanh nghiệp đã bước đầu thành công khi số hóa hình ảnh và tạo ra những sản phẩm du lịch để cung cấp online cho khách hàng để rồi trở thành một dịch vụ có thể tạo ra thu nhập qua lượng người vào các trang mạng của họ để chiêm ngưỡng, tham quan du lịch ảo. Du khách không phải đi du lịch và doanh nghiệp không phải thu tiền trực tiếp từ du khách nhưng khi nghỉ do dịch bệnh, người ta có nhu cầu vào các trang mạng để xem, nghe những sản phẩm thú vị và nhà mạng cũng sẵn sàng thanh toán tiền cho những trang mạng có lượng người vào xem đông. Đó là sự chuyển đổi số trong hoạt động doanh nghiệp. Và quá trình chuyển đổi này tạo ra thời cơ phát triển cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Có thể nói, chưa khi nào mà nhu cầu về phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin ở các doanh nghiệp lại lên cao như vậy. Và các doanh nghiệp chuyên về xây dựng các phần mềm quản lý hay phát triển các mạng lưới xã hội công nghệ “làm không hết việc”, “chỉ mong có 48 tiếng một ngày để làm cho xong việc” như chia sẻ của một giám đốc doanh nghiệp trong lĩnh vực này. Điều này cũng không có gì lạ bởi trong quá trình phát triển, thách thức của người này luôn là cơ hội cho người khác và chính họ. Vượt qua khó khăn là thể hiện định hướng phát triển phù hợp. Thế nên, dịch bệnh là bất hạnh của con người, khi nó cướp đi tính mạng của hàng triệu người. Nhưng nó cũng là một động lực để con người không ngừng sáng tạo và vượt qua khó khăn đó./.

DOANH NGHIỆP CẦN BIẾT

65 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI TRONG ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM



Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Quyết định công bố 65 thủ tục hành chính mới và bãi bỏ gần 60 thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ.

Theo đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố 65

thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam bao gồm 10 thủ tục hành chính cấp Trung ương: Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ; thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ; thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ... Ngoài ra, 55 thủ tục hành chính cấp tỉnh bao gồm: 22 thủ tục hành chính do Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện; 23 thủ tục hành chính do Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao thực hiện. Bên cạnh đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư bãi bỏ 56 thủ tục hành chính được ban hành tại Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017; 2 thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 814/QĐ-BKHĐT./.

DOANH NGHIỆP ĐÃ KÝ QUỸ 300 TRIỆU ĐỒNG ĐƯỢC CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ VIỆC LÀM

Có hiệu lực từ ngày 01/6/2021 là Nghị định 23/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Việc làm. Nội dung chính của Nghị định này là đề cập đến những điều kiện để được cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm.

Theo đó, để được cấp Giấy phép, doanh nghiệp cần thực hiện ký quỹ 300 triệu đồng, có địa điểm đặt trụ sở, chi nhánh thuộc sở hữu của mình hoặc thuê ổn định theo hợp đồng từ 03 năm trở lên. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp phải có trình độ từ đại học trở lên hoặc có từ đủ 02 năm kinh nghiệm làm chuyên môn, quản lý về dịch vụ việc làm. Cũng theo Nghị định, để thành lập Trung tâm dịch vụ việc làm, một trong những

điều kiện bắt buộc là phải có ít nhất 15 người làm việc là viên chức.../.



DOANH NGHIỆP ỦNG HỘ QUỸ VẮC XIN ĐƯỢC TÍNH VÀO CHI PHÍ ĐƯỢC TRỪ KHI TÍNH THUẾ TNDN

Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư 41/2021/TT-BTC hướng dẫn về tổ chức, hoạt động, quản lý, sử dụng và kế toán, quyết toán, công khai tài chính Quỹ vắc xin phòng Covid-19 Việt Nam. Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 2/6/2021.

Thông tư có điều khoản quy định việc xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đối với các khoản tài trợ, hỗ trợ, đóng góp tự nguyện cho Quỹ. Theo đó, các tổ chức, DN được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với các khoản tài trợ, hỗ trợ, đóng góp tự nguyện cho Quỹ theo quy định tại Nghị định số 44/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện về chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với các khoản chi ủng hộ, tài trợ của DN, tổ chức cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có). Về quyền hạn của Quỹ, Thông tư quy định, Quỹ được vận động và tiếp nhận các khoản tài trợ, hỗ trợ, đóng góp tự nguyện bằng tiền, vắc xin và các loại hình vật chất khác (không



bao gồm vật tư, sinh phẩm, trang thiết bị y tế hỗ trợ cho phòng chống dịch) cho Quỹ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài. Được sử dụng các nguồn tài chính của Quỹ để tài trợ, hỗ trợ cho hoạt động mua, NK vắc xin, nghiên cứu, sản xuất vắc xin trong nước và sử dụng vắc xin phòng Covid-19 cho người dân theo nội dung phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ và đề nghị của Bộ Y tế./

SẾ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP VỀ MỨC ĐỘ TUÂN THỦ CHÍNH SÁCH THUẾ

Đây là một trong những điểm mới trong Thông tư số 31/2021/TT-BTC vừa được Bộ Tài chính ban hành, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 2/7/2021 và thay thế Thông tư số 204/2015/TT-BTC ngày 21/12/2015.

Cụ thể, theo Thông tư số 31/2021/TT-BTC, doanh nghiệp sẽ được phân loại theo 4 mức độ về tuân thủ pháp luật về thuế. Ngoài các chuyên gia thuế thì thời gian tới ngành thuế sẽ sử dụng thêm

phương pháp đánh giá mới từ trí tuệ nhân tạo. Phương pháp xếp loại người nộp thuế của Thông tư 31 là tiếp cận theo tài liệu của OECD (Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế) có 4 tầng tương ứng 4 mức độ tuân thủ, thay vì 3 mức quy định tại Thông tư số 204/2015/TT-BTC ngày 21/12/2015 quy định về áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế. Cụ thể, mức 1: tuân thủ cao; mức 2: tuân thủ trung bình; mức 3: tuân thủ thấp; mức 4: không tuân thủ. Bên cạnh đó, người nộp thuế được đánh giá rủi ro tổng thể và phân loại theo 5 hạng: hạng 1: người nộp thuế rủi ro rất thấp; hạng 2: người nộp thuế rủi ro thấp; hạng 3: người nộp thuế rủi ro trung bình; hạng 4: người nộp thuế rủi ro cao; hạng 5: người nộp thuế rủi ro rất cao.

Việc đánh giá, chấm điểm, xếp loại doanh nghiệp sẽ được thực hiện với cả hộ kinh doanh cá thể. Các thông tin dùng để đánh giá sẽ là dữ liệu của cơ quan thuế, thu thập từ đơn vị thứ ba, từ cơ quan chức năng như kiểm toán, cơ quan điều tra, hoặc từ những thông tin bên ngoài có kiểm chứng. Thông tư 31 cũng cho phép cơ quan thuế áp dụng trí tuệ nhân tạo (học máy) vào quản lý rủi ro về thuế./



HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA



Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư 35/2021/TT-BTC quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 quy định tại Quyết định số 1322/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Thông tư nêu rõ về nội dung và mức chi để thực hiện công tác thông tin, truyền thông về năng suất chất lượng. Đối với chi

sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm báo chí, xuất bản (các chương trình, chuyên mục, tiểu phẩm, ký sự, bài viết): Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản. Chi tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất chất lượng: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị. Thông tư quy định Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương tổ chức các hoạt động đào tạo về năng suất chất lượng. Bên cạnh đó, ngân sách cũng chi hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh; tham gia các chương trình đào tạo của quốc tế; chi tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất chất lượng... Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 5/7/2021./

6 TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC MIỄN PHÍ KIỂM DỊCH THỰC VẬT

Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư 33/2021/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực nông nghiệp. Theo đó, có 6 trường hợp được miễn phí kiểm dịch thực vật.

Cụ thể: 1. Kiểm dịch lô hàng giống dùng cho nghiên cứu khoa học kỹ thuật trong trường hợp khối lượng: Nhỏ hơn hoặc bằng 1kg (hạt giống), nhỏ hơn hoặc bằng 10 cá thể (cành ghép, mắt ghép, hom giống, củ giống) đối với 1 chủng loại giống cho 1 lần nhập khẩu, xuất khẩu. 2. Kiểm dịch sản phẩm thực vật xách tay nhập khẩu để sử dụng trong thời gian đi đường. 3. Kiểm dịch thực vật theo nghi thức ngoại giao khi xuất cảnh, nhập cảnh. 4. Kiểm dịch thực vật phục vụ các sự kiện của quốc gia. 5. Kiểm dịch thực vật làm quà tặng của Nguyên thủ quốc gia. 6. Kiểm dịch thực vật xuất khẩu vào các thị trường mới mở. Bên cạnh đó, Thông tư cũng quy định, tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện

thẩm định cấp giấy phép, giấy chứng nhận thuốc bảo vệ thực vật; thẩm định công nhận hoặc chỉ định, giám sát phòng kiểm nghiệm, phòng thử nghiệm trong lĩnh vực bảo vệ thực vật; kiểm dịch thực vật xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh thì phải nộp phí theo quy định. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 5/7/2021./



Nguồn: Khoa học phổ thông, Tạp chí KH&CN, Tạp chí Hoạt động khoa học, Tạp chí Tài chính, NASATI...
Tòa soạn Tạp chí (Tổng hợp)